

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 751 /2021/HS-PT

Ngày: 04/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán:

Ông **Mai Văn Quang**.

Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 549/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 07 năm 2021 đối với các bị cáo **Bùi Thanh T**; **Nguyễn Xuân Đ** phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của các Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:102/2021/HSST ngày 10 tháng 05 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. BÙI THANH T, sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: P322-K6, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Bản án số: 63/HS/ST ngày 28/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ từ ngày 07/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (Bị cáo có mặt).

* **Luật sư** bào chữa cho bị cáo **T: Bà Chu Thị Vân**, Công ty Luật Chu Vân Royal, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. NGUYỄN XUÂN Đ, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Phú Văn, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở hiện nay: Phòng 10215, tòa nhà Ruby 2, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

* Bản án số: 03/2001/HSPT ngày 11/01/2001, Tòa án quân sự Trung ương xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tạm giữ từ ngày 07/07/2020 đến ngày 16/07/2020. Hiện đang bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* **Các Luật sư** bào chữa cho bị cáo **Đ: Bà Nguyễn Thị Hậu**, bà **Bùi Thị Hải Yến**, ông **Lê Vĩnh Thụy**, Công ty Luật Sen Vàng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Bà **Nguyễn Thị Hậu** (Có đơn xin vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** đến vụ án: Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/7/2020, bị cáo Bùi Thanh T, Đào Bá Điệp, bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Phạm Anh Tuấn đến quán cà phê Linh Anh uống nước. Sau đó, cả nhóm đã rủ nhau đánh bạc thanh toán thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài tá lả. Cụ thể, có một người chia bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 cây bài cho mỗi người 09 cây bài, người chia được 10 cây bài và đánh đầu tiên. Kết thúc phân định thắng thua dựa vào kết quả chơi, nếu thắng “ù” thì ba người còn lại mỗi người nộp 50.000 đồng, nếu thắng điểm tức là tổng điểm các lá bài thấp nhất sẽ thắng. Người có điểm thấp thứ hai về thứ hai và nộp 10.000 đồng, người có điểm thấp thứ ba về thứ ba và nộp 20.000 đồng, người có điểm thấp thứ tư về thứ tư và nộp 30.000 đồng. Đến hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì Cơ quan Công an đến phát hiện lập biên bản và đưa về trụ sở làm việc. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Bùi

Thanh T sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo T đang thắng 270.000 đồng; Đào Bá Diệp sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Diệp đang thắng 220.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Xuân Đ sử dụng 860.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo Đ đang thua 590.000 đồng; Phạm Anh Tuấn sử dụng số tiền 30.000 đồng vào đánh bạc, khi bị bắt Diệp đang thắng 100.000 đồng. Tổng số tiền các con bạc đánh là: 2.090.000đ.

Quá trình làm việc, các bị cáo T; Đ đã xin đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề. Cụ thể: Bị cáo T và Đ có quan hệ quen biết nhau từ khoảng năm 2010. Đến đầu năm 2020, bị cáo Đ có nhu cầu muốn đánh bạc mua các số lô đề nên nhờ bị cáo T mua số lô, số đề hộ. Bị cáo T đồng ý nhận các số lô đề của bị cáo Đ sau đó có mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực Tỉnh Quang, phường Giang Biên. Khi có kết quả, bị cáo T sẽ thanh toán với người phụ nữ trên rồi thanh toán với bị cáo Đ. Nếu bị cáo Đ thắng thì sẽ cho bị cáo T tiền công hoa hồng (Tiền lộc). Khi muốn mua số lô, số đề, bị cáo Đ sẽ dùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen của bị cáo Đ sử dụng số điện thoại 0904409707 và 0969138107 để nhắn tin đến số điện thoại của bị cáo T 0967662323 để bị cáo T đi mua số lô, số đề.

Cách xác định thắng, thua dựa trên 02 số cuối của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày bán, cụ thể như sau: Đối với số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì sẽ được gấp 80 lần số tiền bỏ ra. Đối với lô thường bị cáo T mua của người phụ nữ trên 23.000 đồng/1 điểm nếu số khách mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì sẽ nhận được 80.000 đồng/1 điểm lô.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Bùi Thanh T bị bắt sau giờ mở thưởng kết quả. Căn cứ kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và điểm a, Khoản 5.1, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự 1999 xác định số tiền bị cáo Nguyễn Xuân Đ và bị cáo Bùi Thanh T dùng để đánh bạc như sau:

+ Ngày 14/01/2020, bị cáo Đ và bị cáo T mua số lô 73x 50 điểm và số đề (73, 37, 78, 87, 88, 19, 56, 65, 24, 46, 26) x 50.000 đồng; 64 x 700.000 đồng; 10 x 300.000 đồng; 14, 64 x 100.000 đồng; (04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94) x 50.000đ đồng với tổng số tiền là 2.700.000 đồng. Kết quả đã thắng 01 số đề (64 x 850.000đ) được

68.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc ngày 14/01/2020 là **70.700.000** đồng.

+ Ngày 08/02/2020, bị cáo Đv và bị cáo T mua số lô 11x50 điểm, số đề 11, 21, 31 x 100.000 đồng; 91x 500.000 đồng với tổng số tiền là 1.950.000 đồng. Kết quả bị cáo Đthắng 01 số đề (91x500.00) được 40.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc ngày 08/02/2020 là **41.950.000** đồng.

+ Ngày 14/02/2020, bị cáo Đv và bị cáo T mua số lô: 55x100 điểm; 25, 67, 90 x 30 điểm, số đề (56, 30, 36, 54, 09, 00, 05, 10, 25, 52, 70, 07) x 50.000 đồng; (90,50,58,65) x 100; 55 x 500.000 đồng; (50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) x 50.000 đồng với tổng số tiền là 6.370.000 đồng. Kết quả bị cáo Đthắng 01 số đề 55 x 550.000đ được 44.000.000 đồng; thắng số lô 55x100 điểm; (25,90)x 30điểm số tiền thắng lô là 12.800.000đ. Tổng số tiền thắng bạc là: 56.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/02/2020 là **63.170.000** đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Xuân Đthu lợi bất chính là 151.780.000 đồng và bị cáo Bùi Thanh T hưởng lợi 2.000.000 đồng (Tiền lộc ngày 14/01/2020).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Nguyễn Xuân Đđã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Nguyễn Xuân Đphù hợp với nhau cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-LB ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh T, Nguyễn Xuân Đvề tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:102/2021/HSST ngày 10/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thanh T; Nguyễn Xuân Đphạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 (Áp dụng với bị cáo T) Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thanh T 40** (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ(Ngày 07/07/2020 đến ngày 16/07/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 19/ 05/2021 bị cáo Bùi Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25 /05 /2021 bị cáo Nguyễn Xuân Đkháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo T; Đgiữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt. Các Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Các Bị cáo thực sự ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức:

Các Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T vì không có tình tiết mới. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Xuân Đ**vì bị cáo Đcó nhiều tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh khó khăn, nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích từ nhiều năm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đnhưng cho bị cáo Đđược hưởng án treo. Xử phạt: Bị cáo Đ36 tháng tù, thời gian thử thách là 60 tháng.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

* **Luật sư** bào chữa cho bị cáo T: Hành vi của bị cáo T chỉ vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi của bị cáo T chỉ là đánh lô đề hộ bị cáo Đ, không được hưởng lợi gì, tại cơ quan điều tra tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú, tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bố mẹ bị cáo T là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên đề nghị áp dụng điểm s, t, x khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo T.

* **Luật sư** bào chữa cho bị cáo Đ: Bị cáo Đ đã tự thú hành vi đánh bạc bằng hình thức lô đề vi phạm khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tại cơ quan điều tra tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú, tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, có nhiều tình tiết mới giảm tác hại cho xã hội, Ủng hộ quỹ chống Covid 19, lập công chuộc tội, có hoàn cảnh khó khăn bố mẹ bị cáo Đ đều già yếu, các con Bị cáo còn nhỏ, bị cáo có 6 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị áp dụng các điểm s, r, t, u khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ không phạm tội nhiều lần vì số tiền đã được định khung và Nghị quyết số: 01/2010 của HĐTPTANDTC ngày 22/10/2010 đã hết hiệu lực. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. **Về hình thức** đơn kháng cáo của các Bị cáo nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo

Căn cứ lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 14/01/2020, 08/02/2020 và 14/02/2020 các bị cáo Bùi Thanh T và Nguyễn Xuân Đ có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền dùng đánh bạc lần lượt là 70.700.000 đồng, 41.950.000 đồng và 63.170.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T, Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc” là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo: Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các Bị cáo lợi dụng kết quả sỏ sỏ để đánh bạc, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm chính sách phòng chống các tệ nạn xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình của từng Bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng Bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo T, Đ đều có nhân thân xấu. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo T; Đ đều có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Xuân Đ tham gia vai trò đồng phạm thấp hơn, bị cáo Bùi Thanh T là người cung cấp sỏ lô đề cho bị cáo Đ, Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú với cơ quan điều tra về hành vi vi phạm pháp luật của các Bị cáo. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Đ đã có thành tích cung cấp thông tin về đối tượng phạm tội, đóng góp ủng hộ trong việc phòng chống Covid 19, hoàn cảnh gia đình khó khăn đang phải nuôi bố mẹ già yếu, nuôi các con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các Bị cáo đều phạm tội nhiều lần. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 02 thì phải cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tuy nhiên xét chính sách nhân đạo, đánh giá cao về tình tiết tự thú, trong việc phát hiện đối tượng phạm tội, vai trò đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo T đã phạm tội mới trong thời gian được tại ngoại. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nên cần thiết phải cách ly Bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù

hợp, cho bị cáo Nguyễn Xuân Được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **T, Đ**:

Giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo (Đối với bị cáo **Đ**), giảm hình phạt tù (Đối với bị cáo **T**). Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự;

3. Về án phí: Các bị cáo **T, Đ** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo Quy định của pháp luật.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **T, Đ**.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2021/HSST ngày 10/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội về Quyết định hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Thanh T và Nguyễn Xuân Đ** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thanh T** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp 16 (Mười sáu) tháng tù của Bản án số: 63/HSST ngày 28/04/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là **52 (Năm hai) tháng tù**. Thời gian tù tính từ ngày 07/01/2021 (Được trừ thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 07/07/2020 đến ngày 16/07/2020)).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 321; Các điểm r, s, t khoản 1, n2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** cho UBND xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **T; Đ** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm

IV. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 04/11/2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên.;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Long Biên;
- UBND xã Phú Hòa, huyện
Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành